CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI ***SAIGON – HANOI SECURITIES JSC.*** ---------------------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom – Happiness*** ----------------------
Số/*No*: 518 /2026/CV-SHS	*Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026* *Hanoi, April 17, 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To*: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Committee;***
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**
   Name of organization: ***Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company***

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* SHS/069

- Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Address: No. 43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 84-24.38 181.888 Fax: 84-24.38 181.688

- E-mail: congbothongtin@shs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Ngày 17/04/2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐQT về việc thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán và Hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2026.

On April 17, 2026, the Board of Directors of Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company issued Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT approving the Issuance plan, the plan for use and repayment of proceeds generated by the offering and the registration dossier for public offering of SHS bonds 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn.

This information was published on the company's website on April 17, 2026 at the following link:

https://www.shs.com.vn/cong-bo-thong-tin/cbtt-nghi-quyet-so-022026nq-hdqt-ve-viec-phat-hanh-trai-phieu-shs-ra-cong-chung-nam-2026

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility before the law.*

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:

- Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐQT.

Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT

Đại diện tổ chức/*Organization representative*

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHIEF EXECUTIVE OFFICER

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI ***SAIGON – HANOI SECURITIES JSC*** Số/*No*: 02 /2026/NQ-HĐQT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom - Happiness***

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026
Hanoi, April 17 , 2026

NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION

(V/v: Thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán và Hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2026)

(Re: Approval of the Issuance plan, the Plan for use and repayment of proceeds generated by the offering and the Registration dossier for public offering of SHS Bond 2026)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
THE BOARD OF DIRECTORS
SAIGON – HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/ *Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
  The Law on Enterprises no. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amending, supplementing documents, and guiding implementation documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
  The Law on Securities no. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its amending, supplementing documents, and guiding implementation documents;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
  The Government's Decree no. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities and its amending, supplementing documents, and guiding implementation documents;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
  The Circular no. 121/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 issued by Ministry of Finance predïscribing operation of securities company and its amending, supplementing documents, and guiding implementation documents;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
  The Circular no. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 issued by Ministry of Finance providing guidance on offering and issuance of securities, tender offer, share repurchase, registration and delisting of public companies and its amending, supplementing documents, and guiding implementation documents;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
  The applicable Charter of Sai Gon – Ha Noi Securities Joint Stock Company;

- Biên bản họp số 20 /2026/BBH-HĐQT ngày 17 / 4 /2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

  The Meeting Minutes no. 20 /2026/BBH-HĐQT dated April 17 ,2026 of the Board of Directors of Sai Gon – Ha Noi Securities Joint Stock Company;
- Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 46/2026/TTr-NV-SHS ngày 14/04/2026.

  Considering the Proposal of the Chief Executive Officer No. 46/2026/TTr-NV-SHS dated April 14, 2026.

QUYẾT NGHỊ:

RESOLVE:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) chào bán và phát hành ra công chúng Trái phiếu SHS năm 2026 ("Trái Phiếu") như sau:

Article 1. *Approval of SHS Bond's public offering and issuance by Saigon – Hanoi Securities JSC (the "Company" or "SHS") in 2026 (the "Bond"), detailed as follows:*

1. Tên Trái phiếu: Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2026.

   Bond name: Public offering SHS Bond 2026.

2. Mã Trái phiếu: SHS2Y202601.

   Bond code: SHS2Y202601.

3. Loại Trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.

   Bond type: Non-convertible, non-warrant, unsecured bonds.

4. Mệnh giá: 100.000 đồng/Trái phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).

   Par value: VND 100.000 per Bond (One hundred thousand Vietnamese dong per Bond).

5. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: Tối đa 5.000.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng).

   Total par value: Maximum VND 5.000.000.000.000 (Five trillion Vietnamese dong).

6. Kỳ hạn: 02 (hai) năm.

   Tenor: 02 (two) years.

Điều 2. Thông qua toàn bộ nội dung Phương án phát hành Trái phiếu SHS ra công chúng năm 2026 ("Phương Án Phát Hành") theo Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

Article 2. *Approval of the entire Issuance Plan for the Public Offering SHS Bond 2026 (Issuance Plan), as per Appendix I attached to this Resolution.*

Điều 3. Thông qua Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2026 theo Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

Article 3. *Approval of the Plan for using and repayment of proceeds generated by the Public offering SHS Bond 2026, as per Appendix II attached to this Resolution.*

Điều 4. Thông qua đăng ký, lưu ký tập trung Trái Phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("Đăng Ký và Niêm Yết") sau khi hoàn tất đợt chào bán Trái Phiếu.

Article 4. *Approval of the registration and depository of the Bond with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and listing of the Bond on Hanoi Stock*

Exchange (HNX) (Registration and Listing) after completion of the Bond offering.

Điều 5. Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu ra công chúng của Công ty theo Danh mục tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này.

Article 5. *Approval of Registration dossier for SHS Bond Public Offering, as per the List at Appendix III attached to this Resolution.*

Điều 6. Triển khai thực hiện:

Article 6. *Implementation:*

Hội đồng Quản trị (HĐQT) ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGĐ) Công ty quyết định triển khai các nội dung được HĐQT thông qua tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 và Điều 4 và các vấn đề liên quan đến việc đăng ký chào bán, chào bán, phát hành Trái Phiếu, Đăng Ký và Niêm Yết đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy định của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

The Board of Directors (BOD) hereby authorises the Chief Executive Officer (CEO) to implement the contents approved under Article 1, Article 2, Article 3 and Article 4 as well as the matters relating to the offering registration, offering, issuance, Registration and Listing of the Bond in compliance with applicable laws, the Company's Charter and internal regulations, including but not limited to the following tasks:

1. Quyết định, tổ chức triển khai thực hiện các công việc và ký kết các hồ sơ, văn bản liên quan đến việc chào bán, phát hành Trái Phiếu, Đăng Ký và Niêm Yết;

   To decide and organise the implementation of tasks and signing dossiers and documents relating to the offering, issuance, Registration and Listing of the Bond;

2. Quyết định lựa chọn/thay đổi các tổ chức tham gia đợt phát hành Trái Phiếu và phê duyệt các chi phí liên quan đến chào bán, phát hành, Đăng Ký và Niêm Yết;

   To decide on the selection or replacement of participating organizations in the Bond issuance and approve the fees related to the offering, issuance, Registration and Listing;

3. Quyết định sửa đổi, điều chỉnh và bổ sung Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu, Hồ sơ Đăng Ký và Niêm Yết theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc Cơ quan có thẩm quyền (nếu có) nhằm thực hiện đăng ký chào bán Trái Phiếu và Đăng Ký và Niêm Yết;

   To decide on amendments, adjustments and supplements to the Bond offering registration dossier and Registration and Listing dossier upon request of the State Securities Commission and/or competent authorities (if any) to register the Bonds offering and to implement Bonds Registering and Listing;

4. Quyết định cụ thể số tiền giải ngân và thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu đối với từng lĩnh vực/hoạt động sử dụng vốn và quyết định sử dụng số tiền Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi gửi vào các tổ chức tín dụng, phù hợp với nhu cầu vốn đối với hoạt động kinh doanh của SHS và số tiền thực tế thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu; quyết định cách thức thực hiện và việc bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu;

   To decide on the specific disbursement amount and timing of proceeds generated from the Bond issuance for each sector/activity of use and to decide on depositing of temporarily idle Bond proceeds at credit institutions in line with the capital needs for SHS' business operations and the actual proceeds; to decide on the implementation *method and arrangement of sources for Bond repayment;*

5. Quyết định, tổ chức thực hiện các công việc cần thiết và ký kết các văn bản, hồ sơ để lưu hành Trái Phiếu từ khi hoàn thành phát hành, Đăng Ký và Niêm Yết tới khi Trái Phiếu đáo hạn hoặc được mua lại toàn bộ, bao gồm nhưng không giới hạn việc (i) thay đổi đăng ký, hủy đăng ký, thay đổi niêm yết, hủy niêm yết; (ii) thực hiện quyền cho Người Sở hữu Trái Phiếu.

To decide and organize the implementation of necessary actions and to sign documents and dossiers for the Bond circulation from completion of issuance, Registration and Listing until the Bonds mature or are repurchased in full, including but not limited to (i) changes to registration, deregistration, changes to listing, delisting; (ii) exercising rights for Bondholders.

Điều 7. TGĐ được ủy quyền lại cho Cán bộ lãnh đạo khác trong Công ty thực hiện các công việc được giao trong phạm vi thẩm quyền (nếu xét thấy cần thiết) và cùng chịu trách nhiệm trước HĐQT về công việc mà Người được ủy quyền lại thực hiện (nếu có).

Article 7. *The CEO may further delegate assigned tasks to other managerial officers of the Company within the scope of authority (if deemed necessary) and shall remain jointly responsible to the BOD for any work performed by the delegated authority (if any).*

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT ngày 10/12/2025 của HĐQT. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT của HĐQT hết hiệu lực thi hành.

Article 8. *This Resolution takes effect from the date of signing and supersedes the BOD's Resolution no. 11/2025/NQ-HĐQT dated December 10, 2025. As of the effective date of this Resolution, the BOD's Resolution no. 11/2025/NQ-HĐQT shall expire and cease to have effect.*

Điều 9. TGĐ, các Đơn vị và cá nhân liên quan thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 9. *The CEO, all relevant units and individuals of Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company are responsible for implementing this Resolution.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOARDS OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH

CHAIRMAN

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

<u>Nơi nhận/*Recipients:*</u>

- *Như Điều 9;*
  As per Article 9;
- CBTT;
  Information disclosure;
- Lưu VP.HĐQT.
  Archived: BOD's Office.

PHỤ LỤC I

APPENDIX I

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU SHS RA CÔNG CHÚNG NĂM 2026

SHS BOND ISSUANCE PLAN FOR PUBLIC OFFERING IN 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /2026/NQ-HĐQT ngày 17 / 4 /2026 của Hội đồng Quản trị (HĐQT))
(attached to Resolution No. 02 /2026/NQ-HĐQT dated April 17 , 2026 of the Board of Directors (BOD))

Phương án phát hành này ("**Phương Án Phát Hành**") là cơ sở cho việc chào bán trái phiếu ra công chúng bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội ("**Tổ Chức Phát Hành**" hoặc "**SHS**"), với tổng mệnh giá tối đa **5.000.000.000.000 VND** (Năm nghìn tỷ đồng) ("**Trái Phiếu**") theo quy định tại:

*This Issuance Plan (Issuance Plan) serves as the basis for the public offering of the Bond in Vietnamese Dong, non-convertible, non-warrant, unsecured and constituting direct debt obligations - of Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company ("**Issuer**" or "**SHS**"), with a total par value of up to VND 5,000,000,000,000 (Five trillion Vietnamese Dong) ("**Bond**") in accordance with:*

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 ("**Luật Chứng khoán**").

  The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by National Assembly on November 26, 2019 ("Law on Securities").

- Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ Quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính ("**Luật số 56**").

  The Law No. 56/2024/QH15 issued by National Assembly on November 29, 2024 amendments to Law on Securities, Law on Accounting, Law on Independent Audit, Law on State Budget, Law on Management and Use of public property, Law on Tax Administration, Law on Personal Income Tax, Law on National Reserves, and Law on Penalties for Administrative Violations ("Law No. 56")

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị định 155**");

  The Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities

- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155 ("**Nghị định 245**");

  The Government's Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025 amending and supplementing certain articles of Decree 155 ("Decree 245");

- Thông tư số 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán ("**Thông tư 121**");

  The Circular No. 121/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 issued by Ministry of Finance prescribing operation of securities company ("Circular 121");

- Thông tư số 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ("**Thông tư 118**");

  The Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 issued by Ministry of Finance providing guidance on offering and issuance of securities, tender offer, share repurchase, registration and delisting of public companies ("Circular 118");

- Thông tư số 115/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 118 ("**Thông tư 115**"); và

  The Circular No. 115/2025/TT-BTC dated December 15, 2025 issued by Ministry of Finance amending and supplementing certain articles of Circular 118 ("Circular 115");

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

  Other relevant legal documents.

Phương Án Phát Hành này chỉ quy định các điều kiện, điều khoản chính của Trái Phiếu và nội dung chính của việc chào bán Trái Phiếu. Các điều kiện, điều khoản cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc chào bán Trái Phiếu sẽ được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu ("**Các Điều Kiện Trái Phiếu**") tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng.

This Issuance Plan only stipulates the key terms and conditions of the Bond and the main contents of the Bond offering. The specific terms and conditions of the Bond and other contents of the Bond offering shall be set out in the terms and conditions of the Bond ("Terms & Conditions") in the Public Offering Prospectus.

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

GENERAL INFORMATION OF THE ISSUER

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành/ *General Information about the Issuer*

- Tên Tổ Chức Phát Hành (tên đầy đủ): Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

  Issuer (full name): Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

- Tên Tổ Chức Phát Hành bằng tiếng Anh:

  Issuer's full name in English Sai Gon – Ha Noi Securities Joint Stock Company

- Tên Tổ Chức Phát Hành (tên viết tắt): SHS

  Issuer's abbreviated name: SHS

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty chứng khoán - công ty đại chúng

  Type of entity: Securities company – public company

- Trụ sở chính: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

  Head office: No.43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Ha Noi City, Vietnam.

- Điện thoại: (024) 3818 1888 Fax: (024) 3818 1688

  Phone: (024) 3818 1888 Fax: (024) 3818 1688

- Website: www.shs.com.vn

- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025[1]: 8.994.622.200.000 đồng.

  Charter capital at December 31, 2025: VND 8,994,622,200,000.

- Mã cổ phiếu: SHS

  Stock code: SHS

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0102524651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/11/2007 và các văn bản sửa đổi bổ sung.

  The Enterprise Registration Certificate No. 0102524651, first initially issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on November 15, 2007 and subsequently amended from time to time.

---

[1] Căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán của SHS năm 2025.
Pursuant to SHS Audited Financial Statement for FY 2025.

- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán: Số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

  The License for Securities business establishment and operation No. 66/UBCK-GP, initially issued by the State Securities Commission of Vietnam on November 15, 2007 ("License No. 66"), and its subsequent amendments and supplements.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Linh - Chức vụ: Tổng Giám đốc

  Legal representative: Mr. Duy Linh, Nguyen – Position: Chief Executive Officer

- Nghiệp vụ kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động:

  Business activities in accordance with License for establishment and operation:

  - Môi giới chứng khoán;
    Securities brokerage;
  - Tự doanh chứng khoán;
    Proprietary trading;
  - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
    Securities investment advisory;
  - Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
    Securities underwriting;
  - Lưu ký chứng khoán;
    Securities depository services;
  - Môi giới, Tự doanh, Đầu tư chứng khoán phái sinh;
    Brokerage; Proprietary Trading; Derivatives Investment;
  - Các dịch vụ tài chính khác được cho phép.
    Other permitted financial services.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

Financial position and operating results of the Issuer

2.1. Các chỉ tiêu tài chính tiêu biểu của Tổ Chức Phát Hành trong vòng 02 (hai) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu và tính đến thời điểm hiện tại.

Key financial indicators of the Issuer for the 02(two) consecutive years prior to the Bond offering and up to the present time.

Chỉ tiêu ***Indicators***	**Đơn vị** ***Unit***	**31/12/2024**	**31/12/2025**
Tổng tài sản ***Total assets***	**Triệu đồng** ***VND Million***	**14.027.689,8**	**23.031.886,2**
Tài sản ngắn hạn *Current Assets*	Triệu đồng *VND Million*	13.935.073,2	22.932.727,9
Tài sản dài hạn *Non-current assets*	Triệu đồng *VND Million*	92.616,6	99.158,3
Nợ phải trả ***Total Liabilities***	**Triệu đồng** ***VND Million***	**2.816.524,6**	**10.429.629,4**
Nợ ngắn hạn *Current Liabilities*	Triệu đồng *VND Million*	2.725.781,2	10.232.500,2
Nợ dài hạn *Long-term liabilities*	Triệu đồng *VND Million*	90.743,4	197.129,2
Vốn chủ sở hữu ***Owner's Equity***	**Triệu đồng** ***VND Million***	**11.211.165,2**	**12.602.256,7**

Chỉ tiêu *Indicators*	Đơn vị *Unit*	31/12/2024	31/12/2025
Doanh thu hoạt động ***Total operating income***	**Triệu đồng** ***VND Million***	**1.991.305,5**	**3.668.535,3**
Lợi nhuận trước thuế ***Profit before tax***	**Triệu đồng** ***VND Million***	**1.239.290,8**	**1.649.380,0**
Lợi nhuận sau thuế ***Profit after tax***	**Triệu đồng** ***VND Million***	**1.015.614,4**	**1.343.177,5**
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu *Total liabilities/ Owner's Equity*	Lần *Times*	0,25	0,83
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân *Return on Average Owner's Equity*	%	9,46	11,28

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và năm 2025 của SHS

Source: SHS audited financial statements for FY 2024 and 2025

2.2. Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính (BCTC) trong 02 (hai) năm gần nhất của Tổ Chức Phát Hành

Auditor's opinion on the Issuer's financial statements for the two latest years

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

  Audit firm: AASC Auditing Firm Company Limited

- Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2024 và năm 2025 của SHS là ý kiến chấp nhận toàn phần. Cụ thể:

  The audit opinions on SHS Financial Statements for FY 2024 and 2025 are unmodified opinions. Specifically:

  o BCTC kiểm toán năm 2024: "*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.*"

  Financial statement for FY 2024: "In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Company as of December 31, 2024, as well as its financial performance, cash flows and changes in equity for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Corporate Accounting System applicable to securities companies, and relevant legal provisions relating to the preparation and presentation of financial statements".

  o BCTC kiểm toán năm 2025: "*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.*"

  Financial statement for FY 2025: "In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Company as of December 31, 2025, as well as its financial performance, cash flows and changes in equity for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Corporate Accounting System applicable to securities companies, and relevant legal provisions relating to the preparation and presentation of financial statements".

II. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

EXPLANATION OF ELIGIBILITY FOR PUBLIC BOND OFFERING

Tổ Chức Phát Hành đáp ứng điều kiện phát hành Trái phiếu ra công chúng theo quy định tại Khoản 3, Điều 15 Luật Chứng khoán; Điểm b, Khoản 6, Điều 1 Luật số 56 và Điều 19 Nghị định 155; Khoản 8, Điều 1 Nghị định 245, Điều 26 Thông tư 121, cụ thể như sau:

The Issuer affirms its full compliance and capability to meet all Bond public issuing conditions pursuant to Clause 3 Article 15 Law on Securities; Point b Clause 6 Article 1 Law No. 56 and Article 19 Decree 155; Clause 8 Article 1 Decree 245, Article 26 Circular 121, as outlined below:

TT ***No***	**Điều kiện theo quy định pháp luật** ***Conditions as prescribed by laws***	**Tham chiếu** ***Reference***	**Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của SHS** ***Assessment of SHS Compliance***
1	Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán. *The contributed charter capital is at least VND 30 VND at the time of registration for the public offering, based on the value recorded in the accounting books.*	Điểm a, Khoản 3, Điều 15, Luật Chứng khoán *Point a, Clause 3, Article 15 Law on Securities*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** Tại thời điểm ban hành Phương Án Phát Hành này, Vốn điều lệ đã góp của SHS: 8.994.622.200.000 đồng. *As of the time of issuance of this Issuance Plan, SHS' contributed charter capital is VND 8,994,622,200,000.* Căn cứ: (i) BCTC kiểm toán năm 2025 của SHS và (ii) Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 117/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/10/2025. *Basis: (i) SHS Audited Financial statement for FY 2025 and (ii) The Amended License for Establishment and Operation of Securities Business No. 117/GPĐC-UBCK, issued by SSC on October 27, 2025.*
2	Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm. *The business must have been profitable in the year immediately preceding the year of registration for the public offering, and must not have accumulated losses up to the year of registration for the public*	Điểm b, Khoản 3, Điều 15, Luật Chứng khoán *Point b, Clause 3, Article 15 Law on Securities*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** - Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của SHS là 1.343.177.484.141 đồng. *SHS recorded Profit after tax for FY 2025 of VND 1,343,177,484,141* - SHS không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán. *SHS has no accumulated losses as of the year of registration for the public offering.*

TT *No*	Điều kiện theo quy định pháp luật *Conditions as prescribed by laws*	Tham chiếu *Reference*	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của SHS *Assessment of SHS Compliance*
	offering; and must not have any overdue liabilities exceeding 01 (one) year.		- SHS không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm. *SHS has no overdue liabilities exceeding 01 (one) year.* Căn cứ: BCTC kiểm toán năm 2025 của SHS và Công văn cam kết đáp ứng điều kiện không có nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm. *Basis: SHS Audited financial statement for FY 2025 and The written commitment confirming that SHS has no overdue liabilities exceeding 01 (one) year.*
3	Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua. *There is a plan for issuance, use and repayment of the proceeds from the offering, which has been approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Board of Members, or the company owner, as applicable.*	Điểm c, Khoản 3, Điều 15, Luật Chứng khoán *Point c, Clause 3, Article 15 Law on Securities*	Khi Phương Án Phát Hành và Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được HĐQT SHS phê duyệt và chấp thuận, SHS đáp ứng điều kiện này. *When this Issuance Plan and the Plan of using and repayment proceeds generated from the public offering are approved and accepted by SHS BOD, the Company satisfies this condition.*
4	Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác. *The issuer has a commitment to fulfill its obligations to the investors in terms of conditions for issuance, payment, assurance of the legitimate rights and interests of investors and other conditions.*	Điểm d, Khoản 3, Điều 15, Luật Chứng khoán *Point d, Clause 3, Article 15 Law on Securities*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** Tổ Chức Phát Hành có văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác. *The Issuer has written commitment to fulfill its obligations to investors, including the conditions for the issuing, payment, protection of the legitimate rights and interests of investors, and other*

TT *No*	Điều kiện theo quy định pháp luật ***Conditions as prescribed by laws***	Tham chiếu ***Reference***	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của SHS ***Assessment of SHS Compliance***
			relevant conditions.
5	Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng, trừ trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán. *The registration dossier for the public offering of bond must be advised by a securities company, unless the issuer itself is a securities company.*	Điểm đ, Khoản 3, Điều 15, Luật Chứng khoán *Point đ, Clause 3, Article 15 Law on Securities*	**Không áp dụng** ***Not applicable.*** Do Tổ Chức Phát Hành là công ty chứng khoán. *As the Issuer is a securities company.*
6	Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích. *The Issuer is not subject to criminal prosecution and has not been convicted of any offences infringing upon the economic management order for which the criminal record has not been expunged.*	Điểm e, Khoản 3, Điều 15, Luật Chứng khoán *Point e, Clause 3, Article 15 Law on Securities*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** Tổ Chức Phát Hành có văn bản cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích. *The Issuer has written commitment confirming that it is not subject to criminal prosecution and has not been convicted of any offences infringing upon the economic management order for which the criminal record has not been expunged.*
7	Đáp ứng quy định của Chính phủ về đại diện người sở hữu trái phiếu, hệ số nợ, giá trị phát hành trên vốn chủ sở hữu và xếp hạng tín nhiệm. *Comply with Government regulations regarding bondholder representation, debt ratio, issuance value to equity ratio, and credit rating.*	Điểm b, Khoản 6, Điều 1 Luật Số 56 *Point b, Clause 6, Article 1 Law No. 56*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** Chi tiết theo Mục 10-13 Phần II này *Detailed as Item 10–13, this Section II.*
8	Tổ chức phát hành phải mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán. *The Issuer must open an blocked account to receive proceeds for the bonds offered in the public offering.*	Điểm h, Khoản 3, Điều 15, Luật Chứng khoán *Point h, Clause 3, Article 15 Law on Securities*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** Tổ Chức Phát Hành đã mở 01 tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu và thông tin này được công bố đầy đủ tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng và hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công

TT *No*	Điều kiện theo quy định pháp luật *Conditions as prescribed by laws*	Tham chiếu *Reference*	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của SHS *Assessment of SHS Compliance*
			chúng. *The Issuer has opened one (01) blocked account to receive proceeds for the Bond, and this information shall been fully disclosed in the Prospectus for the public offering of the Bond and in the registration dossier for the public offering of the Bond.*
9	Tổ chức phát hành có cam kết và phải thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán. *The Issuer commits to listing the Bonds on the securities trading system after the completion of the offering.*	Điểm i, Khoản 3, Điều 15, Luật Chứng khoán *Point i, Clause 3, Article 15 Law on Securities*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** Tổ Chức Phát Hành có văn bản cam kết thực hiện niêm yết Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán. *The Issuer has written commitment to list the Bond on the securities trading system after the completion of the offering.*
10	Tổ chức phát hành hoặc trái phiếu đăng ký chào bán phải được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập, ngoại trừ trường hợp trái phiếu phát hành của tổ chức tín dụng hoặc trái phiếu được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu. *The Issuer or the bond registered for offering must be credit - rated by an independent credit rating organization, except in the case of bond issued by credit institutions or bond whose principal and interest are fully guaranteed by a credit institution, a foreign bank branch, a foreign financial institution, or an international financial organization.* Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành. *The credit rating organization must not be a related person of*	Điểm a, Khoản 8, Điều 1 Nghị định 245 *Point a, Clause 8, Article 1 Decree 245*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện xếp hạng tín nhiệm theo quy định. *The Issuer has obtained a credit rating in accordance with the applicable regulations.* Căn cứ: Báo cáo xếp hạng tín nhiệm SHS do Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating) công bố vào ngày 02/10/2025. *Basis: SHS Credit rating report was published by Vietnam Investment Credit Rating Joint Stock Company (VIS Rating) on October 2, 2025.* VIS Rating không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành. *VIS Rating is not a related party of the Issuer.*

1324

TT *No*	Điều kiện theo quy định pháp luật *Conditions as prescribed by laws*	Tham chiếu *Reference*	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của SHS *Assessment of SHS Compliance*
	the Issuer.		
11	Có đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định tại Điều 24 Nghị định 155 *A bondholders' representative has been appointed in accordance with Article 24 Decree 155.*	Điểm b, Khoản 8, Điều 1 Nghị định 245 *Point b, Clause 8, Article 1 Decree 245*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu bao gồm Hợp đồng ký kết với Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu theo quy định. *The registration dossier for the Public Offering of Bonds includes the agreement signed with the Bondholders' Representative in accordance with the applicable regulations.*
12	Công ty chứng khoán chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Chứng khoán, Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và phải đảm bảo tuân thủ tỷ lệ quy định tại khoản 1 và 2 Điều 26 Thông tư 121 *Securities companies offering bonds shall comply with Article 31 Law on Securities, the Decree guiding the implementation of certain articles of the Law on Securities, the regulations on corporate bond issuance, and must ensure compliance with the ratios prescribed in Clauses 1 and 2, Article 26 Circular 121.*	Khoản 3 Điều 26 Thông Tư 121 *Clause 3 Article 26 Circular 121*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** Chi tiết tại các Mục 1-11 và 13 tại Phần II này *Detailed as Item 1-11 và 13, this Section II*
13	Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không được vượt quá 05 lần *The ratio of total liabilities to equity of a securities company must not exceed five (05) times.* Nợ ngắn hạn tối đa bằng tài sản ngắn hạn *Current liabilities must not exceed current assets.*	Khoản 1, 2 Điều 26 Thông tư 121 *Clause 1,2 Article 26 Circular 121*	**Đáp ứng** ***Satisfied.*** Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ đầy đủ quy định Bộ Tài chính và quy định pháp luật chuyên ngành (áp dụng cho công ty chứng khoán) về hệ số nợ và các tỷ lệ an toàn tài chính khác. *The Issuer commits to fully comply with the regulations of the Ministry of Finance and other applicable sector-specific regulations governing securities companies regarding debt ratios and other financial safety ratios.*

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

PURPOSE OF THE BOND ISSUANCE

Mục đích của việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo Phương Án Phát Hành này nhằm tăng quy mô vốn hoạt động của SHS để phục vụ cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán và đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường.

The purpose of this Bond public offering under this Issuance Plan is to increase SHS operating capital to serve its securities margin lending activities and investment in negotiable instruments in the market.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

PRINCIPAL TERMS AND CONDITIONS OF THE BOND

1. **Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2026 ("**Trái Phiếu**").

   Bond Name: *Public Offering SHS Bond 2026 ("The Bond")*

2. **Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.

   Bond type: *Non-convertible, non-warrant, unsecured bonds.*

3. **Đồng tiền phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam (VND).

   Currency: *Vietnamese dong (VND)*

4. **Mệnh giá:** 100.000 VND/Trái Phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).

   Par value: *VND 100,000 per Bond*

   (One hundred thousand Vietnamese dong per Bond)

5. **Giá chào bán:** Bằng Mệnh giá (100.000 VND/Trái Phiếu).

   Offering price: *At par value (VND 100,000 per Bond)*

6. **Hình thức Trái Phiếu:** Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử, có phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu (nếu cần) hoặc hình thức khác trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.

   Bond form: *The Bonds shall be issued under book-entry and/or electronic data form with a Bond Ownership Certificate issued (if necessary), or in such other form as may be required by applicable laws or by the relevant regulations of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), the Hanoi Stock Exchange (HNX), or other competent State authorities.*

7. **Kỳ hạn Trái Phiếu:** 02 (hai) năm.

   Tenor: *02 (two) years.*

8. **Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán:** Tối đa 50.000.000 Trái Phiếu (Năm mươi triệu Trái Phiếu).

   Total number of Bond offered: *Maximum 50.000.000 Bonds (Fifty million Bonds).*

9. **Tổng khối lượng chào bán theo mệnh giá:** Tối đa 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng).

   Total par value : *Maximum VND 5.000.000.000.000 (Five trillion Vietnamese dong)*

10. **Số đợt chào bán:** 01 (một) đợt.

    Number of tranches: *01 (one) tranche.*

11. **Thời gian phân phối:** Dự kiến tối thiểu 20 (hai mươi) ngày, tối đa 90 (chín mươi) ngày theo quy định của pháp luật (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần).

    Distribution period: *Expected to be at least 20 days and up to 90 days, in accordance with applicable regulations (excluding any extension period if applicable).*

lnl'4

12. **Thời gian chào bán dự kiến:** Trong năm 2026, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

    Expected offering period: *In 2026, upon obtaining approval from the State Securities Commission of Vietnam.*

13. **Ngày Phát Hành** dự kiến: Ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu.

    Issuing date (expected): *The closing date of the Bond offering.*

14. **Ngày Đáo Hạn:** Là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành.

    Maturity date: *The date falling 02 years from the Issuing Date.*

15. **Lãi suất Trái Phiếu ("Lãi Suất")**

    Bond Interest Rate ("Interest Rate"):

    Lãi Suất là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

    Interest Rate is a combination of a fixed rate and a floating rate, as follows:

    (i) Đối với 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Lãi suất cố định 7,8%/năm (bảy phẩy tám phần trăm một năm)

    Applied to the first 02 (two) Interest Periods: A fixed interest rate of 7.8% (seven point eight) per annum.

    (ii) Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: Lãi suất thả nổi, được tính theo công thức sau:

    Applied to remaining Interest Periods: A floating interest rate, determined as follows:

    Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3%/năm (ba phần trăm một năm)

    Interest Rate = Reference Rate + margin of 3% (three percent) per annum

    Trong đó/*Definitions*:

    - **"Kỳ Tính Lãi"** có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 06 (sáu) tháng liên tục kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn. Trong trường hợp Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng đối với các Trái Phiếu được mua lại sẽ được tính từ (và bao gồm) ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) ngày Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn có liên quan.

      "Interest Period" *means each period of six (06) consecutive months from (and including) the Issue Date until (but excluding) the Maturity Date. In the event that the Bond are redeemed early by the Issuer in accordance with Terms & Conditions, the final Interest Period applicable to the redeemed Bond shall be calculated from (and including) the last day of the immediately preceding Interest Period until (but excluding) the relevant early redemption date.*

    - **"Lãi Suất Tham Chiếu"** đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Các Ngân Hàng Tham Chiếu trong khoảng thời gian từ 10:00 giờ đến 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào Ngày Xác Định Lãi Suất. Để làm rõ, trong trường hợp website thể hiện nhiều địa điểm/khu vực, ưu tiên lấy lãi suất tại địa bàn nơi các Ngân Hàng Tham Chiếu đó đặt hội sở chính.

      "Reference Rate" for each Interest Period after the first 02 (two) Interest Periods means the arithmetic average of the 12-month Vietnamese Dong individual term deposit rates with interest paid at maturity, published on the official websites of the Reference Banks between 10:00 a.m. and 11:00 a.m. (Vietnam time) on the Interest Determination Date. For the avoidance of doubt, if the website publishes deposit rates for multiple regions or locations, the rate applicable at the location of the head office of the relevant Reference

Bank shall prevail.

- "**Ngân Hàng Tham Chiếu**" bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi riêng là "**Ngân Hàng Tham Chiếu**" và gọi chung là "**Các Ngân Hàng Tham Chiếu**").

  *"Reference Banks" include Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam; Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade and Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (each a "**Reference Bank**" and collectively the "**Reference Banks**").*

- "**Ngày Xác Định Lãi Suất**" đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của Đợt Phát Hành. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

  "Interest Determination Date" for the first Interest Period means the date on which the (seventh) subscription for the Bond commences. For each subsequent Interest Period: the 7th Business Day prior to the first day of the relevant Interest Period.

16. Phương thức thanh toán gốc, lãi

Principal and Interest Payment Method:

- Tiền gốc Trái Phiếu: Thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu (nếu có).

  Bond Principal payment: Principal shall be paid in a lump sum on the Bond's Maturity Date or on the relevant early redemption date (if any).

- Tiền lãi Trái Phiếu: Lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 06 tháng/lần (sáu tháng một lần) vào ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi và đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng, là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu (nếu có).

  Bond Interest payment: Interest shall be paid in arrears every six (06) months, on the last day of each Interest Period, and for the final Interest Period on the Bond Maturity Date or the early redemption date (if any).

17. Mua lại trái phiếu trước hạn

Early redemption:

- *Mua lại theo đề nghị của Tổ Chức Phát Hành:* Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành với giá mua bằng mệnh giá Trái Phiếu. Trong trường hợp này Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu mà mình đang nắm giữ cho Tổ Chức Phát Hành theo tỷ lệ số Trái Phiếu Tổ Chức Phát Hành yêu cầu mua lại trên tổng số Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm mua lại.

  Early Redemption by Issuer's Request: The Issuer has the right to redeem part or all of the outstanding Bonds on the date falling 12 (twelve) months from the Issue Date, at a redemption price equal to the Bond's par value. In such case, Bondholders shall be obligated to re-sell their Bonds to the Issuer on a pro-rata basis based on the number of Bonds requested for redemption relative to the total outstanding Bonds at the redemption date.

- *Mua lại theo thỏa thuận:* Không ảnh hưởng tới việc mua lại theo đề nghị của Tổ Chức Phát Hành ở đoạn trên, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn một phần hoặc toàn bộ trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào đối với các Trái Phiếu đang lưu hành. Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền chấp thuận hoặc từ chối bán lại Trái Phiếu mà mình đang nắm giữ cho Tổ Chức Phát Hành.

  Early Redemption by Agreement: Without prejudice to early redemption by Issuer's request mentioned above, the Issuer may redeem part or all of the outstanding Bond at any time, in one or multiple occasions. In such case, Bondholders shall have the right to accept or refuse *to sell their Bond to the Issuer.*

- *Mua lại khi xảy ra sự kiện vi phạm:* Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

  Mandatory early redemption upon an Event of Default: The Issuer shall be obligated to redeem the Bond prior to maturity upon request of the Bondholders upon the occurrence of an Event of Default, as stipulated in the Terms & Conditions.

- *Các trường hợp mua lại khác (nếu có):* Được quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng.

  Other redemption cases (if any) shall be specified in the Prospectus for the public offering of the Bond.

- Chi tiết về các điều khoản mua lại Trái Phiếu quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng.

  Further details regarding Bond redemption provisions are set out in the Prospectus for the public offering of the Bond.

18. Hình thức chào bán: Chào bán ra công chúng.

Form of Offering: *Public offering.*

19. Đối tượng chào bán: Các nhà đầu tư là tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

Target investors: *Domestic and foreign institutional and individual investors in accordance with applicable laws.*

20. Phương thức phân phối: Chào bán trực tiếp cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu.

Distribution method: *the Bond shall be directly offered to investors.*

21. Đăng ký mua Trái Phiếu

Bond Subscription:

- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương với 10.000.000 VND (mười triệu đồng) tính theo mệnh giá.

  Minimum subscription for individual investors: At least 100 (a hundred) Bonds, equivalent to VND 10,000,000 (ten million Vietnamese dong) at par value.

- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu, tương đương 1.000.000.000 VND (một tỷ đồng) tính theo mệnh giá.

  Minimum subscription for institutional investors: At least 10,000 (ten thousand) Bonds, equivalent to VND 1,000,000,000 (one billion Vietnamese dong) at par value.

22. Quyền lợi và trách nhiệm của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Rights and Obligations of Bondholders

- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu;

  To receive full and timely payment of principal and interest from the Issuer;

- Được tự do chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu dưới các hình thức bán, cho, tặng, chiết khấu, thừa kế ... theo quy định của pháp luật;

  To liberally transfer ownership of the Bond through sale, donation, gift, discounting, inheritance, etc., in accordance with applicable laws;

- Được dùng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật;

  To use the Bond as collateral in civil and commercial transactions in accordance with the law;

- Có nghĩa vụ nộp các loại thuế liên quan đến Trái Phiếu theo quy định hiện hành;

To be obligated to pay taxes related to the Bond in accordance with applicable regulations;

- Có quyền biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Người Sở Hữu Trái phiếu thông qua với tỷ lệ thông qua được quy định cụ thể trong Các Điều Kiện Trái Phiếu;

  To have rights to vote on matters requiring approval of Bondholders with approval thresholds specified in the Terms & Conditions;

- Yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại bắt buộc Trái Phiếu theo quy định của pháp luật và Các Điều Kiện Trái Phiếu;

  To have right to request the Issuer mandatory redemption of the Bond in accordance with the law and the Terms & Conditions;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Các Điều Kiện Trái Phiếu.

  Other rights and obligations as provided under applicable laws and the Terms & Conditions.

23. Quyền lợi và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

Rights and Obligations of the Issuer

- Sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu theo đúng Phương Án Phát Hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán và quy định pháp luật;

  To use proceeds generated from the Bond offering in accordance with the Issuance Plan and the Plan of using and repayment proceeds, and in compliance with applicable laws;

- Tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về việc chào bán/phát hành Trái Phiếu;

  To comply with relevant regulations regarding the offering and issuance of Bond;

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi và các khoản tiền đến hạn khác (nếu có) liên quan đến Trái Phiếu và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;

  To pay principal, interest, and other due amounts (if any) in fully and timely manner, and ensure the exercise of rights attached to the Bond for Bondholders;

- Thực hiện đúng những cam kết và thoả thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu;

  To perform all commitments and agreements with Bondholders;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Các Điều Kiện Trái Phiếu.

  To fulfill other rights and obligations under applicable laws and the Terms & Conditions.

24. Đăng ký và Niêm yết

Registration and Listing

Toàn bộ Trái phiếu phát hành thành công sẽ được đăng ký, lưu ký tại VSDC và niêm yết trên HNX theo quy định của pháp luật.

All successfully issued Bond shall be registered and deposited at VSDC and listed on HNX in accordance with applicable laws.

25. Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bondholders' Representative (initial): *VNDIRECT Securities JSC*

26. Tổ chức quản lý tài khoản phong tỏa: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Thành.

Blocked account Bank: *Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Ha Thanh Branch.*

27. Các cam kết khác đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu: Được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng.

Other commitments to Bondholders: *To be specified in the Terms & Conditions set out in the Prospectus for the Bond's public offering.*

28. Các điều kiện, điều khoản khác: Được quy định cụ thể trong Các Điều Kiện Trái Phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng.

Other terms and conditions: *To be specified in the Terms & Conditions set out in the Prospectus for the Bond's public offering.*

PHỤ LỤC II
APPENDIX II

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU SHS PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG NĂM 2026

PLAN OF USING AND REPAYMENT PROCEEDS GENERATED FROM PUBLIC OFFERING SHS BOND 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /2026/NQ-HĐQT ngày 17 / 4 /2026 của HĐQT)

(attached to the BOD's Resolution No. 02 /2026/NQ-HĐQT dated April 17 , 2026)

I. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

PLAN OF USING PROCEEDS

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **5.000.000.000.000 VND** (Năm nghìn tỷ đồng), được sử dụng cho mục đích nêu tại Mục III của Phương Án Phát Hành. SHS dự kiến phân bổ như sau:

Total proceeds generated from the bond offering is expected to be VND 5,000,000,000,000 (five trillion Vietnamese dong), which shall be used as purpose set out in Section III of the Issuance Plan. SHS intends to allocate these proceeds as follows:

TT ***No***	**Lĩnh vực/hoạt động sử dụng vốn** ***Section/Activities of using proceeds***	**Số tiền dự kiến sử dụng (tỷ đồng)** ***Estimated amount (VND billion)***	**Thời gian dự kiến sử dụng vốn** ***Expected timeline of using proceeds***
1	Tổ Chức Phát Hành sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để thực hiện hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán (40%). *The Issuer shall use the proceeds generated from the Bond offering to conduct securities margin lending activities (40%).*	2.000	Quý II/2026, Quý III/2026 và/hoặc Quý IV/2026 *Q2 2026, Q3 2026 and/or Q4 2026*
2	Tổ Chức Phát Hành sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để thực hiện hoạt động đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường (60%). *The Issuer will use the proceeds generated from the Bond offering to invest in negotiable instruments in the market (60%).*	3.000	
	Tổng/*Total*	**5.000**	

- Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu không đủ để sử dụng cho các hoạt động nêu trên, Tổ Chức Phát Hành sẽ bố trí các nguồn vốn khác để bù đắp phần còn thiếu như: vốn tự có, vốn huy động từ các định chế tài chính và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu của hoạt động kinh doanh trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối và sử dụng nguồn lực tài chính hiệu quả, an toàn.

In the event that the proceeds generated from the Bond offering are insufficient to fund the aforementioned activities, the Issuer shall arrange other capital sources to compensate for the shortfall, such as: equity, capital mobilized from financial institutions, and other legitimate sources, in order to ensure that the Issuer's business activities are adequately financed while maintaining efficient and prudent financial resource management

- Trong thời gian chưa sử dụng hoặc chưa sử dụng hết số tiền dự kiến được phân bổ vào các hoạt động nêu trên thì số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành gửi tại các tổ chức tín dụng để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

  During the period in which the proceeds from the Bond offering have not yet been used or have not been fully utilized for the purposes described above, such proceeds shall be deposited at credit institutions in order to optimize capital utilization efficiency.

- Kế hoạch giải ngân, sử dụng nguồn vốn Trái Phiếu thực tế sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo kết quả phát hành Trái Phiếu, thực tế hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và tùy thuộc vào cơ hội đầu tư của mục đích nào đến trước.

  The actual Plan of Bond proceeds disbursement and utilization may be adjusted flexibly depending on the results of the Bond issuance, the Issuer's actual business operations, and the availability of investment opportunities for the intended purposes.

- HĐQT SHS giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc được toàn quyền quyết định số tiền và thời gian giải ngân thực tế đối với từng hoạt động nêu trên và quyết định sử dụng số tiền Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi gửi vào các tổ chức tín dụng căn cứ vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công tương ứng và nhu cầu vốn đối với các hoạt động kinh doanh của SHS.

  SHS BOD assigns/authorizes the CEO to decide on the actual amount and timing of disbursement for each of the aforementioned activities, and to decide on depositing temporarily idle Bond proceeds at credit institutions, based on the volume of Bond successfully issued and the capital requirements of SHS business operations.

II. PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ VỐN

REPAYMENT PLAN

1. **Thanh toán lãi Trái Phiếu**: Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 06 (sáu) tháng một lần vào ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi và đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng, là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu (nếu có). Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu đến hạn cho nhà đầu tư.
   Bond Interest Payment: *Bond Interest shall be paid periodically every six (06) months, on the last day of each Interest Period, and for the final Interest Period on the Maturity Date or the relevant early redemption date (if any). The Issuer expects to use profits generated from its business operations, investment activities, and other legitimate income sources to pay the interest due on the Bond to investors.*
2. **Thanh toán gốc Trái Phiếu**: Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu (nếu có). Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng (i) lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, nguồn thu từ hoạt động tài chính, hoạt động đầu tư và các nguồn thu từ hoạt động hợp pháp khác; hoặc (ii) nguồn vốn huy động hợp pháp để thanh toán gốc Trái Phiếu đến hạn cho nhà đầu tư.

   Bond principal payment: *Bond principal shall be paid in full in a lump sum on the Maturity Date or on the early redemption date of the Bond (if any). The Issuer intends to use: (i) profits generated from business operations, income from financial activities, investment activities, and* *other legitimate income sources; or (ii) other legally mobilized funding sources to repay the Bond principal to investors when due.*

3. **Dự phóng kết quả hoạt động kinh doanh và dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh:** *Projected Business Performance and Business Operating Cash Flows:*

Căn cứ theo kế hoạch kinh doanh của SHS trong giai đoạn từ 2026 - 2029, nguồn tiền thu được từ các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác, sau khi trừ đi các chi phí hoạt động - tài chính - quản lý và các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước, SHS dự kiến sẽ có đủ nguồn tiền để thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền lãi và gốc Trái Phiếu.

Based on SHS business plan for the period from 2026 to 2029, the cash flows generated from business operations, investment activities, and other legitimate income sources, after deducting the expenses of operation, finance and management and tax obligations payable to the State, SHS expect to have sufficient funds to fully and promptly pay the interest and principal of the Bonds.

Cụ thể dự phóng kết quả hoạt động kinh doanh và dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh như sau:

The detailed projections of business performance and business operating cash flows are presented as follows:

Đơn vị: Tỷ đồng
Unit: VND Billion

Chỉ tiêu *Indicators*	**2026**	**2027**	**2028**	**2029**
Kết quả hoạt động kinh doanh ***Business operating results***				
Tổng doanh thu hoạt động ***Total operating income***	**3.739,0**	**4.349,2**	**5.074,6**	**5.937,8**
Doanh thu hoạt động đầu tư *Investment income*	1.604,3	1.800,0	2.028,6	2.296,4
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán *Brokerage income*	555,5	666,6	799,9	959,9
Doanh thu hoạt động cho vay và phải thu *Margin lending and receivables income*	1.496,1	1.795,4	2.154,5	2.585,3
Doanh thu hoạt động khác *Other operating income*	83,1	87,2	91,6	96,2
Tổng chi phí hoạt động ***Operating expenses***	**2.021,1**	**2.287,7**	**2.600,8**	**2.969,2**
Chi phí hoạt động *Operating expenses*	866,6	1.014,1	1.199,9	1.423,2

Chỉ tiêu *Indicators*	2026	2027	2028	2029
Chi phí tài chính *Financial expenses*	707,8	782,2	860,4	951,5
Chi phí quản lý *Administrative expenses*	446,7	491,4	540,5	594,5
Lợi nhuận trước thuế ***Profit before tax***	**1.717,9**	**2.061,5**	**2.473,8**	**2.968,6**
Lợi nhuận sau thuế ***Profit after tax***	**1.391,5**	**1.649,2**	**1.979,0**	**2.374,9**
Lưu chuyển tiền tệ ***Statement of Cash flow***				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh *Net cash flow from operating activities*	(9.583,9)	(5.216,4)	(6.214,7)	(7.410,4)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư *Net cash flow from investing activities*	(17,6)	(19,4)	(21,3)	(23,4)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính *Net cash flow from financing activities*	9.127,7	5.442,7	6.298,1	7.502,1
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ *Net cash flow for the period*	(473,8)	206,9	62,1	68,3
Tiền và tương đương tiền đầu năm *Cash and cash equivalents at beginning of year*	**887,6**	**413,8**	**620,7**	**682,8**
Tiền và tương đương tiền cuối năm *Cash and cash equivalents at end of year*	**413,8**	**620,7**	**682,8**	**751,1**

PHỤ LỤC III
APPENDIX III

DANH MỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU SHS

PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG NĂM 2026

LIST OF DOCUMENTS FOR

THE REGISTRATION OF THE PUBLIC OFFERING SHS BOND 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /2026/NQ-HĐQT ngày 17 / 4 /2026)
(attached to Resolution No. 02 /2026/NQ-HĐQT dated April 17. ,2026)

1. Giấy đăng ký Chào bán trái phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS);

   The Registration Document for the Public Offering of Bonds Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company (The Company/SHS);

2. Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2026;

   The Prospectus for the Public offering SHS Bond 2026;

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102524651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 do Sở Tài chính TP Hà Nội cấp ngày 16/6/2025 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 do Sở Tài chính TP.Hà Nội cấp ngày 20/01/2026;

   The Enterprise Registration Certificate No. 0102524651 initially issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on November 15, 2007, the 11th amended registration issued by the Hanoi Department of Finance on June 16, 2025 and the 14th amended registration issued by the Hanoi Department of Finance on January 20, 2026;

4. Văn bản giải trình về việc cung cấp bản sao y công ty đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 14 của Tổ Chức Phát Hành;

   Explanatory document regarding the provision of the company's certified true copy of the 14th amended Enterprise Registration Certificate of the Issuer;

5. Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007, Giấy phép điều chỉnh số 113/GPĐC-UBCK ngày 15/10/2025, Giấy phép điều chỉnh số 117/GPĐC-UBCK ngày 27/10/2025 và Giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC-UBCK ngày 14/01/2026;

   The License for Establishment and Operation of Securities Business No. 66/UBCK-GP issued by the State Securities Commission of Vietnam on November 15, 2007, the Amended License No. 113/GPĐC-UBCK on October 15, 2025; the Amended License No. 117/GPĐC-UBCK on October 27, 2025 and the Amended License No. 07/GPĐC-UBCK on January 14, 2026;

6. Nghị quyết của HĐQT SHS v/v thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán và Hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2026;

   SHS BOD's Resolution on approving the Issuance Plan, The Plan of using and Repayment Proceeds generated from the public offering, and the registration dossier for the Public offering SHS Bond 2026;

7. Điều lệ SHS hiệu lực ngày 05/11/2025;

   SHS Charter dated November 05, 2025;

8. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của SHS;

   Audited SHS financial statements for FY2024;

9. Giấy ủy quyền ký Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

   The Authorization letter for signing the audit report of the FY2024 financial statements issued by AASC Auditing Firm Company Limited;

10. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của SHS;

    Audited SHS financial statements for FY2025;

11. Giấy ủy quyền ký Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

    Authorization letter for signing the audit report of the FY2025 financial statements issued by AASC Auditing Firm Company Limited;

12. Văn bản cam kết đáp ứng điều kiện chào bán Trái phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành;

    The Issuer's Commitment Document on undertaking to comply with the conditions for the Public Offering of Bonds;

13. Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư;

    The Issuer's Commitment document on fulfilling its obligations to investors;

14. Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (Ngân hàng) về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán;

    The Confirmation Document issued by Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam– Ha Thanh Branch (the Bank) regarding the opening of an blocked account for receiving payments from investors subscribing for the Bond;

15. Giấy ủy quyền ký văn bản xác nhận tài khoản phong tỏa của Ngân hàng;

    The Authorization letter for signing the blocked account confirmation issued by the Bank;

16. Báo cáo xếp hạng tín nhiệm SHS của CTCP Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam;

    The Credit rating report on SHS published by VIS Rating;

17. Hợp đồng cung cấp dịch vụ đại diện người sở hữu Trái phiếu giữa CTCP Chứng khoán VNDIRECT và SHS;

    The Bondholders' Representative Agreement between VNDIRECT Securities JSC and SHS;

18. Giấy ủy quyền ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ đại diện người sở hữu Trái phiếu với SHS của CTCP Chứng khoán VNDIRECT.

    The Authorization Document for signing the Bondholders' Representative Agreement issued by VNDIRECT Securities JSC.